TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2024/DS-ST
Ngày 18 tháng 9 năm 2024
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Thị Thu Thương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tán Nghị
Bà Lê Thị Hồng
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan – là Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 18/9/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST-DS ngày 19/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị S (Nguyễn Thị X), sinh năm 1966; địa chỉ: thôn A, xã H, huyện H, tp Đà Nẵng. Có mặt

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn A, xã H, huyện H, tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 16/6/2024 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Nguyễn Thị S trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết là hàng xóm láng giềng với nhau nên ngày 15 tháng 11 năm 2017 tôi có cho bà Nguyễn Thị O mượn số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), khi mượn tiền bà O có viết giấy mượn tiền và hẹn một tháng sau sẽ trả. Tuy nhiên sau đó tôi nhiều lần yêu cầu bà O trả nợ nhưng bà liên tục hứa hẹn và không trả. Nghĩ tình hàng xóm láng giềng nên tôi luôn tạo điều kiện cho bả O. Việc bà O chai lỳ mãi không chịu trả nợ khiến tôi suy sụp tinh thần và quyết định khởi kiện ra Tòa. Nay tôi yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị O phải trả cho tôi số tiền gốc 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) và tính lãi từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ là 16/12/2017 đến ngày 16/6/2024 là 6 năm 6 tháng theo

mức lãi suất 10%/năm, cụ thể là 39.000.000 đồng (ba mươi chín triệu đồng), tổng số tiền tôi yêu cầu bà O trả gốc và lãi là 99.000.000 (chín mươi chín triệu đồng), và yêu cầu trả lãi tiếp theo kể từ ngày 17/6/2024 cho đến khi kết thúc vụ án.

* Quá trình tham gia tố tụng bị đơn bà Nguyễn Thị O trình bày: Tôi xác nhận có mượn bà Nguyễn Thị S (Nguyễn Thị X) số tiền gốc 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) và viết giấy mượn tiền hẹn thời hạn trả là 01 tháng nhưng sau đó tôi xin trả lãi hằng tháng và quá trình mượn tiền tôi đã trả lãi cho bà S mỗi tháng 6.000.000đ đến tháng 12/2018. Do làm ăn bị thất bại nên tôi không trả lãi được nữa, đến năm 2019 tôi có trả thêm 3.000.000đ tiền lãi rồi không trả thêm được nữa.

Nay bà S yêu cầu tôi trả số tiền gốc 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) và tính lãi từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ là 16/12/2017 đến ngày 16/6/2024 là 6 năm 6 tháng theo mức lãi suất 10%/năm, cụ thể là 39.000.000 đồng (ba mươi chín triệu đồng), tổng số tiền tôi yêu cầu bà O trả gốc và lãi là 99.000.000 (chín mươi chín triệu đồng), và yêu cầu trả lãi tiếp theo kể từ ngày 17/6/2024 cho đến khi kết thúc vụ án, tôi xin được trả một lần số tiền gốc 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng) hạn cuối vào ngày 30/8/20224, tôi xin toàn bộ tiền lãi và 15.000.000đ tiền gốc.

Bà Nguyễn Thị O đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà O vắng mặt không có lý do.

* Tài liệu, chứng cứ của vụ án gồm: Giấy mượn tiền bản gốc; Căn cước công dân bà S, bà O (bản photo), Đơn xin xác nhận bản gốc; Bản tự khai của nguyên đơn, bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và địa chỉ nơi cư trú của bị đơn thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bị đơn bà Nguyễn Thị O đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà O vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Bà Nguyễn Thị S và bà Nguyễn Thị O có quan hệ quan biết với nhau, ngày 15/11/2017 bà Nguyễn Thị O có viết giấy mượn tiền của bà Nguyễn Thị S với số tiền là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng). Bà O có hẹn trong thời hạn 01 tháng sẽ trả số tiền 60.000.000đ, tuy nhiên đến hẹn trả nợ, mặc dù bà S nhiều lần yêu cầu bà O trả nợ nhưng bà O không trả. Quá trình tố tham gia tố tụng tại Toà án bà O xác nhận nợ và xin trả một lần số tiền gốc 45.000.000đ vào ngày 30/8/20224 nhưng sau đó bà O không thực hiện đúng cam kết nên bà S yêu cầu bà O trả đủ tiền gốc và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, bà Nguyễn Thị O vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên việc bà Nguyễn Thị S khởi kiện yêu cầu bà O thanh toán số tiền gốc 60.000.000đ là có cơ sở và đúng theo quy định pháp luật, HĐXX căn cứ Điều 466 Bộ luật Dân sự buộc bà Nguyễn Thị O phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị S số tiền gốc là 60.000.000đ. Đối với yêu cầu tính lãi mỗi năm 10%/năm, xét thấy thỏa thuận vay mượn tiền giữa bà S và bà O ban đầu không có lãi suất khi đến thời hạn trả nợ thì bà O vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nay bà S yêu cầu tính lãi chậm trả từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 15/12/2017 đến ngày xét xử vụ án (ngày 18/9/2024) là phù hợp với quy định của pháp định nên được chấp nhận, HĐXX căn cứ khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự buộc Nguyễn Thị O trả số tiền lãi tương ứng với số tiền gốc là 60.000.000đ trong thời gian 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng 02 (hai) ngày (từ ngày 15/12/2017 đến ngày 18/9/2024) là 40.533.333đ (Bốn mươi triệu năm trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng). Tổng cộng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 18/9/2024 bà Nguyễn Thị O phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị S là 100.533.333đ (Một trăm triệu năm trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

[3] Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị O phải chịu theo qui định của pháp luật là 5.026.666đ (Năm triệu không trăm hai mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng) (100.533.333đ x 5% = 5.026.666đ).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, khoản 1, 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị S đối với bà Nguyễn Thị O về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị O phải trả cho Nguyễn Thị S số tiền gốc 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng*)* và tiền lãi tính từ ngày 15/12/2017 đến ngày 18/9/2024 là 40.533.333đ. Tổng cộng là 100.533.333đ (Một trăm triệu năm trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm Nguyễn Thị O phải chịu theo qui định của pháp luật là 5.026.666đ (Năm triệu không trăm hai mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi

sáu đồng). Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị S số tiền tạm ứng án phí 2.475.000đ (Hai triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0002178 ngày 10/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoà Vang.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay, ngày 18/9/2024. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Thị Thu Thương

Nơi nhận:
- Những người TGTT;
- VKSND h. Hoà Vang;
- Chi cục THADS h. Hoà Vang;
- Lưu hồ sơ;